

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Bảo Dương^{1*}, Lê Thị Phương²

¹*Khoa Kinh tế và PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

²*Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên*

Email*: pbduong@vnua.edu.vn

Ngày gửi bài: 23.12.2015

Ngày chấp nhận: 20.07.2016

TÓM TẮT

Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội (Quỹ HTPT HTX Hà Nội) được thành lập và kỳ vọng giúp giải tỏa kịp thời cơn khát vốn của 1.700 HTX trong điều kiện yếu về nội lực và không có tài sản thế chấp. Sau 7 năm chính thức hoạt động, nguồn vốn của quỹ đã tăng từ 5 tỷ đồng năm 2008 lên 256 tỷ đồng năm 2014, hỗ trợ vốn tín dụng cho tổng số 219 HTX và 1.220 tổ hợp tác (THT) được vay vốn tín dụng ưu đãi. Các HTX, THT hưởng lợi đã đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, tăng thêm lợi nhuận và tạo nhiều công ăn việc làm cho người dân. Ba nhóm yếu tố chủ yếu: Năng lực tài chính, cơ chế - chính sách và năng lực của bản thân các HTX, THT được xác định ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của quỹ. Trong thời gian tiếp theo, để nâng cao hiệu quả hoạt động của quỹ, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp như: (i) Hoàn thiện các văn bản chính sách; (ii) Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại quỹ; (iii) Nâng cao chất lượng và phát triển nhân lực quỹ.

Từ khóa: Hợp tác xã, hoạt động của quỹ, quỹ hỗ trợ phát triển thành phố Hà Nội.

The Performance of Hanoi Cooperative Assistance Fund

ABSTRACT

Hanoi Cooperative Assistance Fund was established with the expectation to solve the desperate needs of funds from 1.700 cooperatives who are in weak capacities and lacking of collaterals. After seven years of official operation, the source of funds has increased from VND 5 billion 2008 to VND 256 billion in 2014 and provided preferential credit loans to 219 cooperatives and 1.220 cooperation groups. The beneficiaries have expanded their business, increased profits and generated more jobs for rural dwellers. The financial capacities of the funds, policies and working mechanisms, and the capacities of coops and cooperation groups themselves were identified as the key factors affecting the performance of the fund. In order to increase the efficiency of the fund performance, the following measures should be taken: (i) complementing legal documents and policies, (ii) continuing to carry out administrative reforms, increasing credit quality in the fund's performance and (iii) continuing to develop the human resource quality.

Keywords: Cooperatives, Hanoi cooperative assistance fund, fund performance.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ năm 1955 đến nay, phong trào HTX ở Việt Nam không ngừng phát triển qua các thời kỳ đã cho thấy sự cần thiết và vai trò của HTX, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi chúng ta đã và đang hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu và rộng; bản thân những nông dân nhỏ bé của chúng ta phải cạnh tranh trên sân chơi to

lớn đó. Chính phủ cũng đã ban hành nhiều chính sách tín dụng khác nhau nhằm thúc đẩy sự phát triển của HTX. Thành phố Hà Nội là địa phương có số lượng HTX cao nhất nhì cả nước hiện nay với khoảng 1.700 đơn vị. Trong bối cảnh chung HTX thủ đô cũng như HTX cả nước còn yếu về nội lực, khó vay vốn ngân hàng, không có tài sản thế chấp và quy mô nhỏ lẻ... nên giải pháp khả thi phải là thành lập các quỹ

hỗ trợ với thủ tục đơn giản, nhanh gọn và dễ tiếp cận. Trong bối cảnh như vậy, quỹ hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội đã được thành lập và bắt đầu hoạt động từ năm 2008 và đạt được một số kết quả đáng kể. Tuy nhiên, Quỹ cũng đang gặp phải những hạn chế “cố hữu” là giá trị khoản vay thấp, ngắn hạn, phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách thành phố, thiếu năng động trong công tác điều hành quỹ... dẫn đến chưa đáp ứng được kỳ vọng ban đầu. Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội từ khi thành lập đến nay và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đạt được mục tiêu và hoàn thành các nội dung của nghiên cứu, phương pháp thống kê phân tích kinh tế là phương pháp chủ yếu được sử dụng, bao gồm:

- Thu thập thông tin thứ cấp: là những thông tin đã tổng kết và công bố chính thức của các cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn của Liên minh HTX thành phố Hà Nội, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội...

- Thu thập thông tin sơ cấp: Phỏng vấn sâu 75 đối tượng, cụ thể:

- + Đối tượng là cán bộ quỹ và các cấp liên nhiệm (30 phiếu): Đó là các cán bộ hiện đang công tác tại quỹ và trong các tổ chức chính trị, xã hội làm công tác liên nhiệm.

- + Đối tượng vay vốn phân loại theo địa bàn (45 phiếu): là các HTX, THT. Điều tra được tiến hành tại 4 quận, huyện gồm Ba Vì, Gia Lâm, Ứng Hòa và Quốc Oai. Mỗi quận, huyện được điều tra ngẫu nhiên với số lượng 10 HTX, riêng đối với huyện Ba Vì do có số lượng HTX cũng như các THT được giải ngân lớn nên điều tra 15 HTX.

Thông tin thu thập được xử lý và tổng hợp theo phương pháp phân tổ thống kê đồng thời vận dụng các phương pháp phân tích thống kê

mô tả, thống kê so sánh và phân tích đánh giá hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng hoạt động của quỹ hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội

Thành phố Hà Nội là một trong những địa phương có số lượng HTX lớn nhất cả nước với nhiều lĩnh vực khác nhau. Đứng trước nhu cầu thiết yếu về vốn để đổi mới, nâng cao năng lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực kinh tế HTX trên địa bàn, ngày 21/01/2008, UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 349/2008/QĐ-UBND về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội. Ngày 07/12/2009 UBND thành phố ra Quyết định số 6376/QĐ-UBND về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Tiếp theo là Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 18/5/2010 về việc ban hành “Quy chế quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội”.

Hoạt động của quỹ không với mục tiêu lợi nhuận mà để phát triển khu vực kinh tế tập thể, tạo động lực cho các HTX, liên hiệp HTX mở rộng sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định kinh tế.

Bảng 1 thể hiện sự khác nhau về quy định cho vay tín dụng của quỹ với một số tổ chức tín dụng khác đối với hoạt động cho vay tín dụng cho các đối tượng là các HTX. Có thể thấy các quy định cho vay, mức vốn cho vay, lãi suất cho vay và thời hạn cho vay của quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoàn toàn mang tính ưu đãi và dễ thực hiện hơn so với các tổ chức tín dụng khác.

3.1.1. Hoạt động huy động vốn tại Quỹ HTPT HTX thành phố Hà Nội

Khi mới thành lập, tổng nguồn vốn hoạt động của quỹ là 5 tỷ đồng. Sau gần 6 năm, năm 2014 tổng số vốn hoạt động của quỹ đạt hơn 256 tỷ đồng, tăng hơn 51 lần so với thời điểm ban đầu (Bảng 2).

Bảng 1. So sánh quy định trong hoạt động tín dụng của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và một số tổ chức tín dụng khác

Nội dung	Ngân hàng phát triển	Quỹ quốc gia về việc làm	Quỹ tín dụng nhân dân	Quỹ hỗ trợ phát triển HTX
Điều kiện cho vay	- HTX có dự án có khả năng thu hồi vốn thuộc các danh mục do Chính phủ quy định; - Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước (NN); - Có phương án sản xuất kinh doanh (SXKD) có lãi; - Với các dự án mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ thiết bị chủ đầu tư phải có đảm bảo khả năng thanh toán tài chính.	- HTX phải có dự án (DA) vay vốn khả thi, phù hợp với ngành nghề SXKD, tạo việc làm mới, thu hút thêm lao động vào làm việc ổn định theo quy định của Chính phủ; - DA có mức vay trên 30 triệu đồng phải có tài sản (TS) thế chấp, cầm cố theo quy định hoặc bảo đảm tiền vay theo văn bản hướng dẫn của Ngân hàng chính sách xã hội.	- Chủ yếu cho thành viên và khách hàng có tiền gửi tại quỹ vay; - Cho vay đối với các hộ nghèo nằm trên địa bàn hoạt động của quỹ	- Là thành viên HTX, THT, HTX và Liên hiệp HTX; - Có dự án kinh doanh khả thi; - Có NVCSH, cơ sở vật chất kỹ thuật để triển khai kinh doanh; - Có hồ sơ vay vốn theo quy định của quỹ.
Mức vốn cho vay	- Do ngân hàng (NH) quyết định đối với từng dự án/ phương án; - Tối đa bằng 70% tổng số vốn đầu tư của dự án/ phương án.	- Mức vay tối đa không quá 500 triệu đồng/ 1 dự án; - Không quá 20 triệu đồng/ 1 hộ gia đình	- Không quá 70% nhu cầu vốn của chương trình, dự án; - Không quá 70% giá trị tài sản đảm bảo tiền vay	- Không quá 15% vốn điều lệ của quỹ tại từng thời điểm
Thời hạn cho vay	- Xác định theo khả năng thu hồi vốn phù hợp với đặc điểm SXKD của từng dự án/ phương án và khả năng của chủ đầu tư - Tối đa không quá 12 năm; - Một số dự án đặc thù như trồng rừng có thời gian thu hồi vốn dài, thời hạn vay tối đa không quá 15 năm	- Tùy thuộc vào từng đặc điểm SXKD của từng dự án (từ dưới 12 tháng đến 60 tháng)	- Tùy thuộc vào từng đặc điểm SXKD của từng dự án (từ dưới 12 tháng đến 60 tháng)	- Dựa trên khả năng thu hồi vốn và phù hợp với đặc điểm SXKD từng lĩnh vực, nhưng không quá 5 năm.
Lãi suất cho vay đầu tư	- Tương đương 70% lãi suất cho vay trung và dài hạn bình quân của các NH thương mại Nhà nước; - Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay	- Do Chính phủ quy định trong từng thời kỳ (năm 2014 là 0,55%/ tháng)	- Lãi suất thỏa thuận dựa trên cơ sở mức lãi suất hội đồng quản trị (HĐQT) quỹ quyết định và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tại thời điểm ký hợp đồng; - Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay	- Phí vay vốn được tính bằng 70% lãi suất cơ bản do NHNN quy định tại từng thời điểm và được cố định trong suốt thời hạn vay; - Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay
Thủ tục vay vốn	- Có đề án SXKD khả thi, được NH phát triển (NHPT) thẩm định, nằm trong các lĩnh vực CP quy định được vay ưu đãi từ NHPT; - Có TS thế chấp hoặc được NHPT bảo lãnh và người vay phải trả phí bảo lãnh; - Có đơn đề nghị cho vay hoặc đề nghị được bảo lãnh.	- Giấy xác nhận của UBND cấp xã nơi thực hiện dự án; - Tài sản đảm bảo tiền vay (theo quy định); - Giấy tờ chứng minh đủ tiêu chí thực hiện (chủ trang trại)	- Giấy đề nghị vay vốn; - Đề án vay vốn phải phục vụ đời sống; - Tài liệu chứng minh tính hợp pháp và giá trị của các tài sản đảm bảo.	- Có đề án SXKD khả thi, được ban giám đốc quỹ thẩm định; - Có tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh của thành viên quỹ; - Có đơn đề nghị cho vay đầu tư để phát triển SXKD

Nguồn: Thảo luận nhóm

Bảng 2. Bảng tổng hợp nguồn vốn hoạt động Quỹ HTPT thành phố Hà Nội giai đoạn 2008 - 2014 (ĐVT: triệu đồng)

Năm	Số vốn thành phố cấp	Vốn bổ sung từ lãi vay	Tổng số vốn
2008	5.000	40,17	5.040,17
2009	20.000	367,97	20.367,97
2010	20.000	850,84	20.850,84
2011	25.000	653,64	25.653,63
2012	25.000	1.503,18	26.503,18
2013	30.000	1.145,61	31.145,61
2014	125.000	1.448,423	126.448,423
<i>Tổng cộng</i>	<i>250.000</i>	<i>6.009,84</i>	<i>256.009,84</i>

Nguồn: Quỹ HTPT HTX Hà Nội, 2014

Bảng 3. Tình hình nguồn vốn và giải ngân nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển thành phố Hà Nội (ĐVT: Triệu đồng)

Nội dung	ĐVT	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	Tổng
Số vốn TP cấp	Tr.đ	5.000	20.000	20.000	25.000	25.000	30.000	125.000	250.000
Số tiền đã giải ngân	Tr.đ	4.870	23.290	38.890	59.050	81.950	100.750	54.350	363.150
Dư nợ	Tr.đ	4.870	22.820	42.467	62.050	83.080	102.415	91.655	-
Tổng số dự án được giải ngân	Đơn vị	22	103	164	237	319	388	206	1.439
HTX	Đơn vị	18	25	28	35	47	44	22	219
THT	Đơn vị	4	78	136	202	272	344	184	1.220
Số THT được Quỹ TDND đứng ra bảo lãnh vay vốn	Đơn vị	4	23	33	47	50	55	71	283

Nguồn: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX TP Hà Nội, 2014

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tế của khu vực kinh tế tập thể, số vốn hoạt động của Quỹ do UBND thành phố cấp ngày càng tăng lên (bình quân 25 tỷ đồng/năm). Ngoài ra, nguồn vốn còn được bổ sung từ lãi vay, tính đến hết năm 2014 khoản này đạt hơn 6 tỷ đồng (chiếm 2,35% tổng số vốn) (Bảng 2). Tuy nhiên, nguồn tiền này chủ yếu được dùng để bù đắp vào các chi phí quản lý và điều hành hoạt động của quỹ.

Mặc dù quỹ được huy động nguồn vốn cho hoạt động từ nguồn NSNN và một số nguồn khác nhưng chưa được thực hiện được do mức lãi suất huy động thấp hơn so với lãi suất huy động trên thị trường, việc huy động vốn hỗ trợ ngược lại từ các HTX, liên hiệp HTX đóng góp tự nguyện đều không thực hiện được do đa phần các tổ hợp tác, HTX hiện nay trên địa bàn thành

phố đều đang trong tình trạng thiếu vốn để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Bản thân các HTX, THT, liên hiệp HTX cũng chỉ có thể tự lo cho mình chứ chưa có nguồn vốn “dư thừa” để đóng góp tự nguyện cho nguồn vốn hoạt động của quỹ.

3.1.2. Hoạt động cho vay vốn tại Quỹ HTPT HTX thành phố Hà Nội

Với số vốn hạn chế nhưng ngay trong năm khởi điểm 2008, quỹ đã hỗ trợ 18 dự án HTX và 4 dự án THT. Đến năm 2012, có 47 dự án HTX (tăng 2,6 lần) và 272 dự án THT (tăng 68 lần) được vay vốn. Trong năm 2014, có 22 Dự án HTX và 184 dự án THT. Giai đoạn 2008-2014 quỹ đã hỗ trợ 1.439 dự án trong đó 219 dự án HTX và 1.220 dự án THT (Đối với các dự án

THT, 238 dự án được các HTX bảo lãnh cho vay) (Bảng 3).

Thực tế các khách hàng của quỹ chủ yếu ở ngoại thành Hà Nội với mức vốn vay vừa phải. Các HTX, THT của 7 huyện có dư nợ vay trên 5 tỷ đồng (bao gồm Ba Vì, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Thạch Thất, Ứng Hòa, Hoài Đức và Mỹ Đức) và chiếm trên 70% tổng dư nợ của quỹ. Cụ thể, các loại hình kinh tế tập thể ở huyện Ba Vì vay 19 tỷ đồng, huyện Sóc Sơn vay 10,9 tỷ đồng, tiếp sau là các HTX, THT ở hai huyện Phú Xuyên, Thạch Thất có dư nợ khoảng 9 tỷ đồng; hai huyện Mỹ Đức, Ứng Hòa vay trên 5 tỷ đồng...

Trong giai đoạn 2008-2014 chỉ có 13,48% số lượng HTX trên địa bàn Hà Nội được tiếp cận với số vốn hỗ trợ của quỹ nhưng có thể thấy số lượng THT được vay vốn trong giai đoạn này cao hơn hẳn so với số lượng THT đủ điều kiện được vay vốn (đã đăng ký chứng thực qua UBND xã) với tỷ lệ 192,13%. Tuy nhiên, các THT vay vốn chủ yếu là vay ngắn hạn và mức vay chỉ giao động từ 200-400 triệu đồng/1 lần vay.

Việc được vay vốn với số lượng ít và thời hạn vay ngắn là lý do các HTX và THT không đủ điều kiện để đầu tư chiều sâu hoặc mở rộng

sản xuất kinh doanh. Hầu hết các chủ nhiệm HTX được hỏi đều cho rằng, vay vốn chủ yếu để trang trải. Nhưng chưa thể tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là các HTX nông nghiệp.

Mặc dù nhu cầu vay vốn của các HTX và THT rất lớn và lượng vốn tín dụng của quỹ rất ít nhưng lượng vốn này cũng chưa được giải ngân hết, số lượng HTX được tiếp cận với vốn tín dụng ưu đãi của quỹ chỉ chiếm tỷ lệ rất thấp (Bảng 4).

Qua điều tra cho thấy, nguyên nhân lớn nhất khiến các HTX không thể tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ của quỹ là do thiếu tài sản đảm bảo (78,38%). Không có trường hợp nào mà HTX có đầy đủ thủ tục cũng như các yêu cầu để vay vốn khi có nhu cầu mà không được xét duyệt. Điều này cho thấy tính minh bạch trong các hoạt động tín dụng của quỹ trong những năm qua. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa trong việc tiếp cận với tín dụng của quỹ trong thời gian tới, cần nói lỏng hơn nữa việc xét duyệt vay vốn qua hình thức tín chấp đối với các HTX có phương án kinh doanh hiệu quả với mức vốn cho vay dưới 500 triệu đồng/lượt vay.

Bảng 4. Tỷ lệ số HTX, THT được vay vốn hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tính đến hết năm 2014

Nội dung	HTX	THT
Số lượng HTX, THT thực tế trên địa bàn Hà Nội	1.625	635
Số lượng HTX, THT được vay vốn hỗ trợ	219	1.220
Tỷ lệ HTX, THT được vay vốn (%)	13,48	192,13

Nguồn: H.Hải, Quỹ hỗ trợ PTHTX Hà Nội, 2015

Bảng 5. Nguyên nhân chính các HTX không tiếp cận được vốn tín dụng ưu đãi của quỹ HTPT HTX

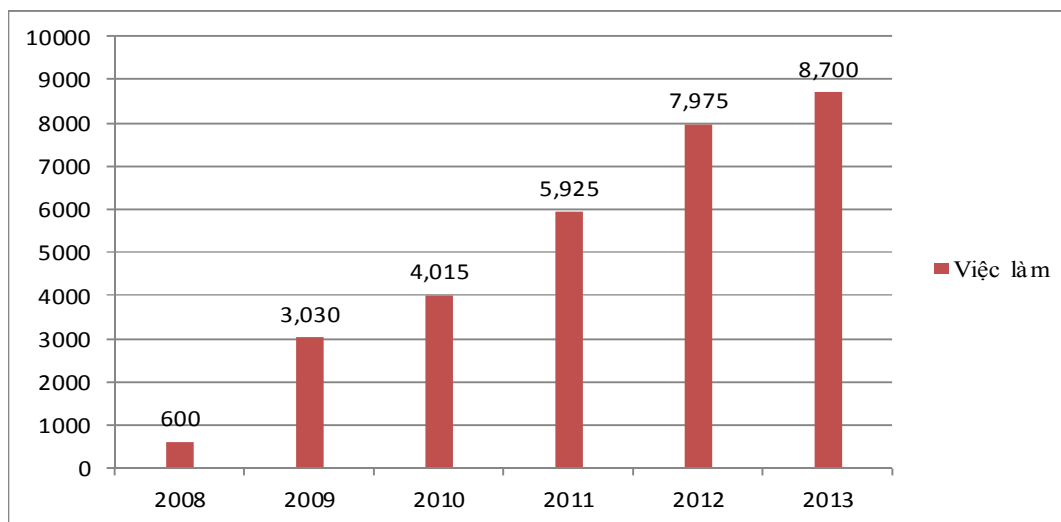
Nội dung	Số trả lời	Tỷ lệ (%)
Không có tài sản đảm bảo	29	78,38
Đầy đủ hồ sơ, yêu cầu nhưng không được vay	0	0,00
Ngại làm hồ sơ thủ tục phức tạp	1	2,70
Thiếu phương án kinh doanh hiệu quả	3	8,11
Sợ làm hồ sơ mà không được vay	1	2,70
Không nắm rõ thông tin về chương trình vay vốn của Quỹ	3	8,11

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Bảng 6. Đánh giá hoạt động của HTX, THT sau khi được vay vốn thuộc điểm nghiên cứu

Quận/ Huyện	Số HTX, THT được vay vốn	Số HTX, THT hoạt động hiệu quả hơn khi được vay vốn	Tỷ lệ (%)
Gia Lâm	2	2	100
Quốc Oai	1	1	100
Ứng Hòa	2	2	100
Ba Vì	3	3	100

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra



Biểu đồ 1. Tình hình tạo việc làm cho xã viên và người lao động qua việc hỗ trợ vốn từ năm 2008 - 2013

Nguồn: Quỹ hỗ trợ PT HTX Hà Nội, 2014

3.1.3. Hiệu quả hỗ trợ đối với các HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội

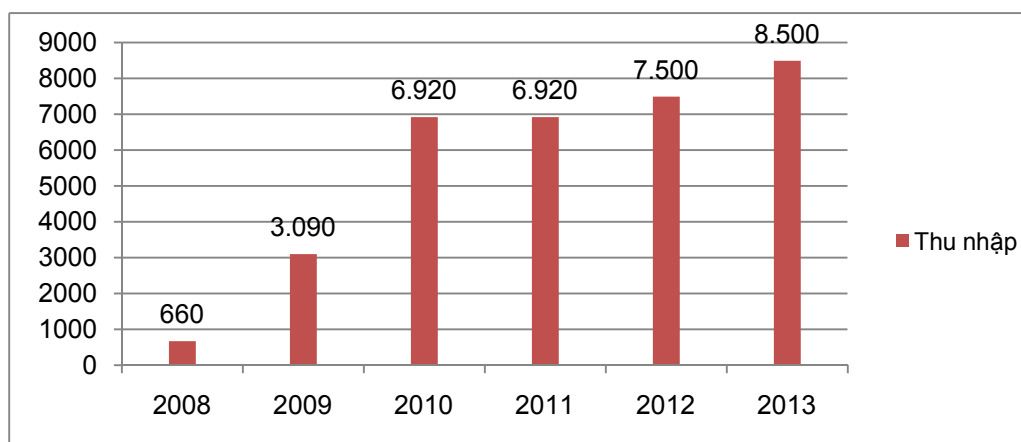
Ngoài công tác hỗ trợ vốn, trong quá trình kiểm soát sử dụng vốn của đơn vị, quỹ cũng có những hoạt động hỗ trợ khác giúp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động để các chương trình, dự án đã được vay vốn hoạt động một cách hiệu quả nhất. Qua đánh giá (Bảng 6) tại các huyện thuộc điểm nghiên cứu có thể thấy các HTX, THT sau khi nhận được sự hỗ trợ vốn tại quỹ đều hoạt động hiệu quả hơn so với lúc ban đầu.

Không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế mà hoạt động của quỹ còn có ý nghĩa to lớn về mặt xã hội. Việc cho vay mở rộng sản xuất đối với các HTX, THT đã góp phần giải quyết việc làm cho người lao

động, đó là một trong những vấn đề hết sức cấp bách hiện nay. Khi người lao động có việc làm ổn định sẽ xóa được đói, giảm được nghèo, bài trừ các hủ tục, giúp người dân tránh xa các tệ nạn xã hội... qua đó nâng cao trình độ dân trí, trình độ chuyên môn của lực lượng lao động trong xã hội.

Đặc biệt, khi người lao động có việc làm ổn định sẽ nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình, từ đó góp phần phát triển kinh tế xã hội, khoảng cách giữa nông thôn và thành thị ngày càng rút ngắn, hạn chế bớt sự phân hóa trong xã hội, giữ vững an ninh chính trị.

Như vậy, có thể thấy hoạt động của Quỹ HTPT HTX thành phố Hà Nội là hết sức có ý nghĩa. Quỹ là công cụ để Đảng và Nhà nước thực hiện các chính sách phát triển xã hội một cách bền vững.



Biểu đồ 2. Thu nhập của xã viên và người lao động qua việc hỗ trợ vốn từ năm 2008 - 2013

Nguồn: Quỹ hỗ trợ PT HTX Hà Nội, 2014

Bảng 7. Đánh giá về tình hình chung của các HTX trên địa bàn

Nội dung	Tốt		Bình thường		Kém	
	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Nhu cầu vay vốn hiện nay của các HTX	23	76,67	5	16,67	2	6,67
Khả năng xây dựng phương án SXKD khả thi	12	40,00	11	36,67	7	23,33
Khả năng nắm rõ yêu cầu về hồ sơ, thủ tục	11	36,67	14	46,67	5	16,67
Khả năng thực hiện phương án SXKD	9	30,00	13	43,33	8	26,67
Khả năng trả lãi	8	26,67	12	40,00	10	33,33
Khả năng trả gốc	8	26,67	14	46,67	8	26,67
Điều kiện đảm bảo	9	30,00	13	43,33	8	26,67

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ HTPT HTX Hà Nội

3.2.1. Năng lực tài chính của quỹ

Mặc dù theo quy định quỹ có thể huy động từ các nguồn vốn khác nhau như: Nguồn vốn huy động từ các tổ hợp tác, xã viên hợp tác xã; Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Vốn nhận ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhưng các nguồn vốn này chưa thể huy động được, nguyên nhân chính là do mức lãi suất trong các hoạt động tín dụng của quỹ. Với nguyên tắc hoạt động là hỗ trợ phát triển đối với các HTX, THT nên mức lãi

suất cho vay của quỹ theo quy định chỉ bằng 70% lãi suất trên thị trường của các NHTM, gây ra nhiều khó khăn trong huy động vốn từ các nguồn khác của quỹ.

Bên cạnh đó cơ chế chính sách quy định trong hoạt động huy động nguồn vốn khác ngoài nguồn hỗ trợ từ NSNN của quỹ chưa cụ thể, do đó quỹ khó có thể huy động được các nguồn vốn khác theo quy định.

3.2.2. Năng lực sản xuất kinh doanh của HTX, THT trên địa bàn

Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ đó là chất lượng cơ sở vật chất của các HTX trên địa bàn. Theo báo cáo của Liên minh HTX thành phố Hà Nội, trung

bình mỗi HTX có tổng giá trị tài sản là 2.579 triệu đồng, trong đó tài sản cố định là 1.565 triệu đồng, chiếm 61% tổng tài sản của HTX nên phần lớn các HTX thiếu vốn lưu động để sản xuất kinh doanh. Giá trị tài sản cố định thấp, lại chủ yếu ở dạng trụ sở làm việc, công trình được giao quản lý nên HTX thiếu tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng.

Đánh giá của các cán bộ quỹ, liên nhiệm về các HTX trên địa bàn được thể hiện qua bảng 7. Trên 76% cán bộ điều tra đánh giá các HTX trên địa bàn hiện nay có nhu cầu vay vốn. Tuy nhiên, khả năng trả lãi, trả gốc, khả năng thực hiện phương án SXKD và đảm bảo các điều kiện đảm bảo vốn kém (với trên 26% cán bộ quỹ và liên nhiệm được hỏi đánh giá kém). Điều này cho thấy hiện nay ngoài việc hỗ trợ vốn vay, quỹ HTPT HTX Hà Nội cần thực hiện các hoạt động hỗ trợ khác nhằm đảm bảo nguồn vốn hỗ trợ phát huy được hiệu quả khi được giải ngân cho HTX.

Thực tế cho thấy, đa phần các HTX hoạt động yếu kém đều là những nơi các thành viên trong ban quản trị có trình độ thấp, không có năng lực thực hiện xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường.

Theo báo cáo của liên minh HTX Hà Nội năm 2014, có 13,26% chủ nhiệm HTX có trình độ văn hóa cấp I; 30,84% cấp II, 48,63% THPT. Chủ nhiệm HTX có trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên mới chiếm 7,27%.

Bên cạnh đó, qua điều tra tại các HTX trên địa bàn cho thấy, đa số cán bộ quản lý HTX chưa qua tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trước khi đảm nhiệm các vị trí quản lý HTX. Trong các ban quản trị HTX, chỉ có 11,3% cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên. Cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên trong ban kiểm soát chỉ chiếm 21,7%. Đối với cán bộ kế toán, thủ quỹ, vẫn còn nhiều nơi cán bộ có trình độ từ cấp III trở xuống. Tỷ lệ cán bộ trong các HTX nông nghiệp sử dụng công nghệ tin học vẫn còn khá khiêm tốn, chỉ có khoảng 60% HTX sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán.

Nhìn chung, các thành viên HTX đều chưa được đào tạo về chuyên môn kỹ thuật, trình độ chủ yếu đều nằm ở bậc THCS và THPT. Thực tế thăm dò ý kiến các xã viên, họ thực hiện sản xuất

kinh doanh đều dựa vào kinh nghiệm cha ông truyền lại, học hỏi từ bạn bè và tự tích lũy kinh nghiệm cho bản thân trong thực tế hoạt động.

3.2.3. Cơ chế, chính sách

Trong những năm qua, việc thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX còn có những hạn chế do một số văn bản chính sách hiện vẫn còn hiệu lực nhưng không có tính khả thi cao, cần sớm sửa đổi, điển hình như chính sách ưu đãi đất đai cho HTX, gây lúng túng cho một số địa phương không còn quỹ đất công để giao cho HTX. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX được quy định tại nhiều văn bản khác nhau, khó theo dõi và tổng hợp, trong khi khả năng tiếp cận thông tin, hiểu biết pháp luật của cán bộ và xã viên HTX còn hạn chế. Khi tiếp cận chính sách, nhiều HTX rơi vào vòng lẩn quẩn với ma trận các quy định của chính sách khác. Ví dụ, để được vay vốn thì HTX phải có đất, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; để được tham gia vào các dự án ứng dụng KH & CN thì HTX phải có vốn đối ứng và đất,... Do đó, HTX đã không thể tiếp cận được với các hoạt động hỗ trợ tín dụng ưu đãi của quỹ.

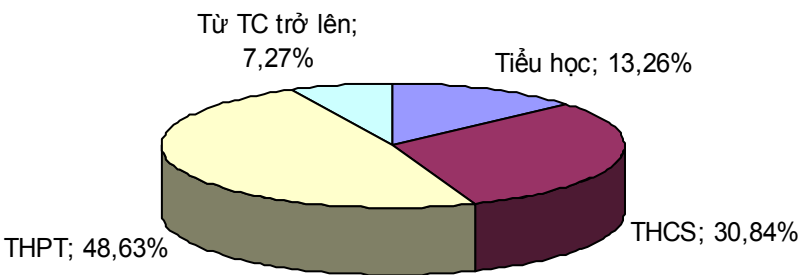
Khi được hỏi về văn bản hướng dẫn chính sách quỹ, có tới 16,67% cán bộ của quỹ và các bộ làm công tác liên nhiệm được điều tra trả lời là chưa rõ ràng, 53,33% cán bộ trả lời bình thường, đây là một hạn chế lớn trong việc làm hồ sơ thủ tục giải ngân vốn. Mặt khác, có trên 43% cán bộ quỹ, liên nhiệm cho biết việc tập huấn hướng dẫn cho HTX về thủ tục vay vốn ít và không được thực hiện. Điều này đã gây trở ngại lớn cho việc các HTX tiếp cận và hoàn tất hồ sơ vay vốn, đồng thời cũng khiến cho cán bộ quỹ, cán bộ liên nhiệm mất nhiều thời gian cho việc hướng dẫn về thủ tục cho từng HTX.

Chính sách đất đai đối với hợp tác xã còn nhiều bất cập. Nhiều hợp tác xã chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó khó khăn trong thế chấp để vay vốn. Qua điều tra tại các HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, có gần 80% số HTX được điều tra không tiếp cận được với nguồn tín dụng hỗ trợ của quỹ do không có tài sản đảm bảo. Do vậy, trong thời

gian tới một mặt quỹ cần đề nghị các cấp có thẩm quyền đẩy mạnh hỗ trợ tín dụng tín chấp với mức vay dưới 500 triệu đồng/lượt vay đối với các HTX không có tài sản đảm bảo nhưng có phương án kinh doanh hiệu quả. Mặt khác, chính quyền các cấp, đặc biệt là UBND các xã cần đẩy mạnh việc

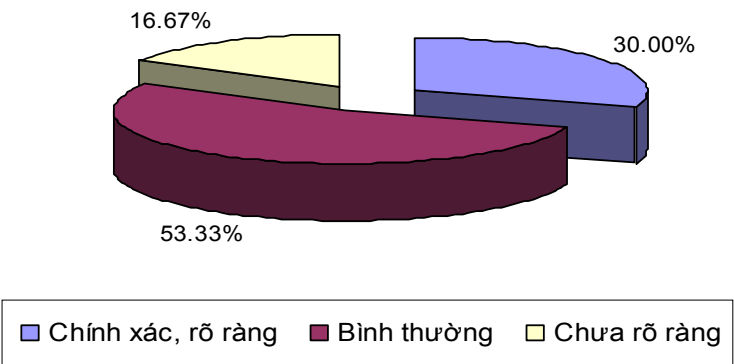
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX để các HTX có đủ điều kiện tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi của quỹ.

Bên cạnh đó, quy chế hoạt động của quỹ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của quỹ.



Biểu đồ 3. Trình độ học vấn của các chủ nhiệm HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nguồn: Liên minh HTX Hà Nội, 2014



Biểu đồ 4. Đánh giá của cán bộ quỹ, liên nhiệm về văn bản hướng dẫn chính sách của quỹ

Bảng 8. Đánh giá của HTX về cách làm việc, các quy định của Quỹ HTPT HTX

Nội dung	Hợp lý		Bình thường		Không hợp lý	
	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Cách làm việc của CBNV quỹ	21	46,67	20	44,44	4	8,89
Quy định về số vốn được vay tại quỹ	16	35,56	22	48,89	7	15,56
Yêu cầu về hồ sơ, thủ tục vay vốn	13	28,89	24	53,33	8	17,78
Quy định về mức lãi suất	16	35,56	26	57,78	3	6,67
Yêu cầu về tài sản đảm bảo	7	15,56	11	24,44	27	60,00

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Theo số liệu điều tra cho thấy, hiện nay cách làm việc của cán bộ quỹ, đặc biệt là cán bộ tín dụng được đánh giá rất cao, mức quy định về vốn được vay tại quỹ theo hiện tại là hợp lý, tuy nhiên cũng có một số HTX cho rằng quỹ cần đẩy mạnh việc cho vay tín chấp đối với các khoản vay dưới 500 triệu đồng/lượt vay để các HTX có thể dễ dàng tiếp cận được với nguồn vốn hỗ trợ hơn. Thực tế khi đánh giá về quy định trong yêu cầu về tài sản đảm bảo, có tới 60% HTX cho rằng quy định này chưa hợp lý. Theo các HTX cho biết, thực tế nếu họ có tài sản đảm bảo họ đã có thể vay vốn từ các tổ chức tín dụng khác, tuy nhiên vấn đề ở đây là họ không thể tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng đó. Do đó theo các HTX quỹ muốn hoạt động có hiệu quả thì cần đẩy mạnh việc cho vay tín chấp để tháo gỡ khó khăn cho các HTX về vốn tín dụng trong thực hiện các phương án kinh doanh của họ.

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội

3.3.1. Hoàn thiện các văn bản chính sách

Trong thời gian tới, trên cơ sở thực hiện Luật HTX năm 2012, các Nghị định và Thông tư có liên quan, cụ thể là để thực hiện có hiệu quả Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 đạt hiệu quả, cần tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ một cách tích cực và chặt chẽ. Một số giải pháp cụ thể như sau:

Một là: Xây dựng định hướng chiến lược và ban hành các cơ chế chính sách đồng bộ. Nhà nước cần xây dựng định hướng chiến lược từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 cũng như ban hành các cơ chế chính sách phù hợp nhằm khuyến khích nguồn vốn hỗ trợ cho quỹ hoạt động.

Hai là: Bổ sung, hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách đối với các hoạt động của quỹ. Tăng cường sự hợp tác, phối hợp trong hoạt động giữa quỹ, liên minh HTX, sở nông nghiệp & PTNT, sở kế hoạch và đầu tư, phòng nông nghiệp và một số cơ quan chức năng khác

trên địa bàn thành phố Hà Nội trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động của quỹ.

3.3.2. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại quỹ

- Thực hiện cải cách hành chính

Đơn giản hóa các thủ tục, các mẫu biểu phải ngắn gọn, dễ đọc, dễ hiểu, dễ thực hiện. Trong quá trình thực hiện, quỹ cần chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi cơ quan quản lý cấp trên về các quy định, các văn bản, mẫu biểu và các thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục giải quyết công việc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc được thuận lợi cho các HTX, THT vay vốn và cho các cán bộ thực thi nhiệm vụ.

- Mở rộng điều kiện cho vay, phát triển sản phẩm mới về cho vay tín dụng

Trước hết quỹ cần mở thêm một số hình thức cho vay tín dụng đối với thành viên như sau:

Một là, cho vay theo hạn mức tín dụng, phương thức này áp dụng với thành viên có nhu cầu vay vốn thường xuyên, kinh doanh ổn định. Theo đó, quỹ và HTX, THT xác định và thỏa thuận một hạn mức tín dụng duy trì trong thời hạn nhất định hoặc theo chu kỳ sản xuất kinh doanh. Trong phạm vi hạn mức tín dụng, thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng, mỗi lần rút vốn vay, HTX, THT và quỹ lập giấy nhận nợ kèm theo các chứng từ phù hợp với mục đích sử dụng vốn trong hợp đồng tín dụng.

Hai là, cho vay trả góp, khi vay vốn quỹ và các HTX xác định và thỏa thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kỳ hạn trong thời hạn cho vay. Căn cứ vào điều kiện sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính của HTX để phân thành nhiều kỳ hạn trả nợ. Hình thức này rất thuận lợi và chủ động sử dụng vốn và trả nợ đối với các HTX hoặc THT có quy mô vừa và nhỏ.

Ba là, vận dụng linh hoạt mức lãi suất cho vay. Như đã phân tích ở trên, việc áp dụng linh hoạt mức lãi suất cho vay ở hai mức, một là mức

lãi suất ưu đãi đối với lần vay đầu tiên và mức lãi suất theo thị trường ở các lần vay tiếp theo của các HTX. Việc áp dụng linh hoạt mức lãi suất như trên sẽ giải quyết đồng thời được nhu cầu tín dụng của HTX cũng như bổ sung được một phần vốn tín dụng cho quỹ từ tiền lãi và có thể huy động được từ các nguồn vốn ủy thác.

3.3.3. Nâng cao chất lượng và phát triển nhân lực quỹ

Thứ nhất, đổi mới cơ chế tuyển dụng, thu hút những người có năng lực, có trình độ vào làm việc tại quỹ. Tuyển dụng phải đảm bảo nhân lực có trí tuệ, thể lực, có tiềm năng và có đạo đức phẩm chất tốt.

Thứ hai, đào tạo nguồn nhân lực, từng bước chuẩn hoá cán bộ làm công tác tại quỹ. Cùng với sự giúp đỡ từ bên ngoài, đặc biệt là sự quan tâm của liên minh HTX thành phố Hà Nội, liên minh HTX Việt Nam, quỹ HTPT HTX trung ương mở những lớp tập huấn ngắn ngày (có thời gian từ 3-5 ngày mỗi lớp) để đào tạo cho cán bộ của quỹ nâng cao những mặt còn hạn chế như công tác kiểm toán nội bộ, quản lý tài chính, thẩm định hồ sơ, tin học văn phòng,...

Thứ ba, cần thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ của quỹ để bố trí sắp xếp lại công việc của từng cán bộ theo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng nhân viên. Qua sự sắp xếp này quỹ sẽ có chiến lược quy hoạch đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu cán bộ quản lý trong giai đoạn hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Quỹ HTPT HTX Hà Nội có những điều kiện, quy định hỗ trợ cho đối tượng là HTX, THT tốt hơn so với một số tổ chức tín dụng khác. Nguồn vốn của quỹ đã tăng từ 5 tỷ đồng năm 2008 lên 256 tỷ đồng năm 2014, hỗ trợ cho 219 HTX và 1.220 THT được vay vốn tín dụng ưu đãi. Thông qua nguồn vốn tín dụng hỗ trợ từ quỹ, các HTX, THT đã đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, tăng thêm lợi nhuận và tạo nhiều công ăn việc làm cho người dân trong vùng. Tuy nhiên, nguồn vốn hoạt động của quỹ

còn thiếu, chủ yếu huy động từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội (chiếm 93%), quỹ chưa huy động vốn được từ các nguồn huy động khác. Số lượng HTX được quỹ hỗ trợ vốn tín dụng trong giai đoạn 2008-2014 chỉ chiếm 13% tổng số HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, bên cạnh đó các chương trình cho vay chủ yếu là cho vay ngắn hạn và trung hạn. Trong thời gian tiếp theo, để nâng cao hiệu quả hoạt động của quỹ, cần phải thực hiện một số giải pháp như sau: (i) Hoàn thiện các văn bản chính sách; (ii) Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại quỹ; (iii) Nâng cao chất lượng và phát triển nhân lực quỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- H. Hải (2015). Hà Nội thêm 152 HTX mới thành lập. <http://hanoi.gov.vn/chidaodieuhanh/-/hn/t0gZB5w6V7Wh/2807/2745340/9/ha-noi-them-152-htx-moi-thanh-lap.html?sessionId=gSWCzl09UM+CVJNPE3LvKsNs.node5>, truy cập ngày 19/03/2016.
- Quỹ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội (2014). Báo cáo tổng kết 5 năm hoạt động (giai đoạn 2008 - 2013).
- Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/10/2006 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 6376/QĐ-UBND ngày 7 tháng 12 năm 2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc quy định lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 7748/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 04/QĐ-QHT ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội về việc ban hành quy chế làm việc của văn phòng Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội.